TAILIEU.COM

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

ĐỀ SỐ 01

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: TOÁN 8
NĂM HỌC 2021 - 2022
Tiết theo PPCT: 20 - 21
Ngày thi: 13/11/2021
Thời gian làm bài: 60 phút

Chọn phương án trả lời đúng trong các phương án của các câu hỏi dưới đây:

Câu 1 [NB]: Điền vào chỗ trống để được đẳng thức đúng: $x(2x+1)=2x^2+.....$

A. 1. **B.** -1 **C.** x **D.** $-x$

Câu 2 [NB]: Điền vào chỗ trống để được đẳng thức đúng: $(x-1)(x+3)=x^2+.....-3$ là:

A. $-x$ **B.** x **C.** $2x$ **D.** $-2x$

Câu 3 [TH]: Giá trị của x thỏa mãn $x(x+2)-x^2=6$ là:

A. $x=3$ **B.** $x=-2$ **C.** $x=-3$ **D.** $x=2$

Câu 4 [TH]: Giá trị của biểu thức $A=(x+y)(x-y)$ tại $x=-8$ và $y=6$ là:

A. -100 **B.** 28 **C.** 100 **D.** -28

Câu 5 [TH]: Rút gọn biểu thức $(2x-1)(2x-1)+4x(1-x)$ ta được:

A. $-8x+1$ **B.** $8x+1$ **C.** $-4x+1$ **D.** 1

Câu 6 [NB]: Khai triển hằng đẳng thức $(x+2y)^2$ ta được:

A. $x^2-4xy+2y^2$ **B.** $x^2+4xy+2y^2$ **C.** $x^2-4xy+4y^2$ **D.** $x^2+4xy+4y^2$

Câu 7 [NB]: Điền vào chỗ trống để được đẳng thức đúng: $x^2-.....=(x-4)(x+4)$

A. 2 **B.** 4 **C.** 8 **D.** 16

Câu 8 [NB]: Điền vào chỗ trống để được đẳng thức đúng: $x^3-1=(x-1)(.....)$

A. x^2+2x+1 **B.** x^2-2x+1 **C.** x^2+x+1 **D.** x^2-x+1

Câu 9 [TH]: Thu gọn phép tính $(x-4y)(x+4y)$ ta được:

A. x^2-16y^2 **B.** x^2-4y^2 **C.** x^2+4y^2 **D.** x^2-4y

Câu 10 [VD]: Kết quả thu gọn biểu thức $(x-5)^2-(x+5)^2$ là:

A. 25 **B.** $-20x+50$ **C.** $-20x$ **D.** $-20x-25$

Câu 11 [VD]: Thu gọn của biểu thức $(x+2)^2-4(x+2)+4$ ta được:

A. x^2+16 **B.** x^2 **C.** x^2-4x **D.** $x^2+8x+16$

TAILIEU.COM

Câu 12 [NB]: Giá trị của biểu thức $x^2-2xy+y^2$ với $x=2021;\ y=2022$ bằng:

A. -1 **B.** 1 **C.** 2021 **D.** 2022

Câu 13 [NB]: Giá trị của biểu thức x^3+3x^2+3x+1 tại $x=-11$ là:

A. 121 **B.** 1000 **C.** -1000 **D.** 144

Câu 14 [TH]: Cho biểu thức $A=(x-2021)^2+4$. Biểu thức A luôn:

A. $A\le 4$ với mọi x **B.** $A\ge 4$ với mọi x

C. $A=4$ với mọi x **D.** $A>4$ với mọi x

Câu 15 [TH]: Cách viết nào sau đây đúng: $(x-3y)^2$ bằng?

A. $(3x-y)^2$ **B.** $-(x-3y)^2$ **C.** $(3y-x)^2$ **D.** $(x+3y)^2$

Câu 16 [NB]: Phân tích đa thức $3x-6$ thành nhân tử được:

A. $3(x-2)$ **B.** $3(x+2)$ **C.** $3(x+1)$ **D.** $3(2-x)$

Câu 17 [VD]: Phân tích đa thức $x(y-x)-5(y-x)$ thành nhân tử được:

A. $(y-x)(x-5)$ **B.** $(y-x)(x+5)$

C. $(x-y)(x-5)$ **D.** $(x-y)(x+5)$

Câu 18 [VD]: Giá trị của x thỏa mãn $x^2+5x=0$ là:

A. $x=0$ hoặc $x=5$ **B.** $x=0$ hoặc $x=-5$

C. $x=0$ **D.** $x=-5$

Câu 19 [TH]: Giá trị của x thỏa mãn $x(x-3)-2(3-x)=0$ là:

A. $x=2$ **B.** $x=3$ **C.** $x=2$ hoặc $x=3$ **D.** $x=3$ hoặc $x=-2$

Câu 20 [NB]: Chọn khẳng định "**SAI**" trong các khẳng định sau:

A. $x^2-9=(x-3)(x+3)$ **B.** $x^2-4x+1=(x-2)^2$

C. $x^3-8=(x-2)(x^2+2x+4)$ **D.** $x^3+3x^2+3x+1=(x+1)^3$

Câu 21 [TH]: Điền vào chỗ trống để được đẳng thức đúng: $x^3-6x^2+12x-8=0\Leftrightarrow(x-....)^3=0$

A. 2 **B.** -2 **C.** 3 **D.** -3

Câu 22 [NB]: Phân tích đa thức x^2-4y^2 thành nhân tử ta được:

A. $(x-4y)(x+4y)$ **B.** $(x^2-4y)(x^2+4y)$

C. $(x-2y)(x+2y)$ **D.** $(2y-x)(2y+x)$

TAILIEU.COM

Câu 23 [VD]: Phân tích đa thức $x^2(x-2)+3x-6$ thành nhân tử ta được:

A. $x^2(x-2)$ **B.** $(x^2+3)(x+2)$

C. $(x-2)(x^2-3)$ **D.** $(x-2)(x^2+3)$

Câu 24 [VD]: Phân tích đa thức x^2-3x+2 thành nhân tử ta được:

A. $(x-1)(x+2)$ **B.** $(x+1)(x+2)$

C. $(x+1)(x-2)$ **D.** $(x-1)(x-2)$

Câu 25 [VD]: Phân tích đa thức $x^2+2xy+y^2-9$ thành nhân tử ta được:

A. $(x+y-3)(x-y-3)$ **B.** $(x+y+3)(x-y-3)$

C. $(x+y-3)(x+y+3)$ **D.** $(x-y-3)(x-y+3)$

Câu 26 [VD]: Phân tích đa thức $x^2-3x+xy-3y$ thành nhân tử ta được:

A. $(x+y)(x-3)$ **B.** $(x-y)(x+3)$

C. $(x-y)(x-3)$ **D.** $(x+y)(x+3)$

Câu 27 [NB]: Kết quả của phép chia $-12x^2:3x$ là:

A. $4x$ **B.** 4 **C.** $-4x$ **D.** $4x^2$

Câu 28 [VD]: Kết quả của phép chia $(2x^3+3x^4-12x^2):x$ là:

A. $2x^2+3x^4-12x^2$ **B.** $2x^2+3x^3-12x^2$

C. $2x^2+3x^3-12x$ **D.** $2x^2+3x^4-12x$

Câu 29 [VD]: Cho tứ giác ABCD như hình vẽ. Hỏi góc C có số đo là bao nhiêu độ?

A. 80^0 **B.** 70^0

C. 60^0 **D.** 90^0

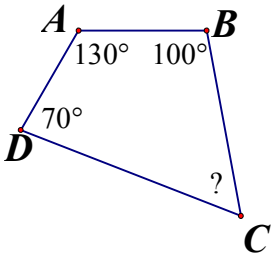

Câu 30 [NB]: Tứ giác $ABCD$ là hình thang vì có:

A. $AB // CD$ **B.** $AB = CD$ **C.** $AB \perp CD$ **D.** $AB \equiv CD$

TAILIEU.COM

Câu 31 [NB]: Cho hình thang cân $ABCD$ $(AB//CD)$. Biết $\widehat{A}=60^0$, số đo góc B là:

A. 90^0 **B.** 80^0

C. 70^0 **D.** 60^0

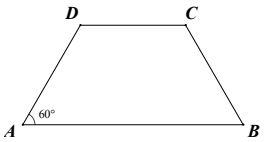

Câu 32 [NB]: Hãy chọn khẳng định đúng trong các câu sau:

A. Tứ giác có hai cạnh đối song song là hình bình hành.

B. Tứ giác có hai cạnh đối bằng nhau là hình bình hành.

C. Tứ giác có hai góc đối bằng nhau là hình bình hành.

D. Tứ giác có các cạnh đối song song là hình bình hành.

Câu 33 [TH]: Hãy chọn câu "**SAI**" trong các câu sau**:**

A. Trong hình bình hành các cạnh đối bằng nhau.

B. Trong hình bình hành các góc đối bằng nhau.

C. Trong hình bình hành hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.

D. Trong hình bình hành các cạnh đối không bằng nhau.

Câu 34 [NB]: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống: "Tứ giác có hai đường chéo ..... thì tứ giác đó là hình bình hành"

A. Bằng nhau **B.** Cắt nhau

C. Cắt nhau tại trung điểm mỗi đường **D.** Song song

Câu 35 [TH]: Cho hình vẽ: Hãy chọn khẳng định "**SAI**" trong các khẳng định sau**.**

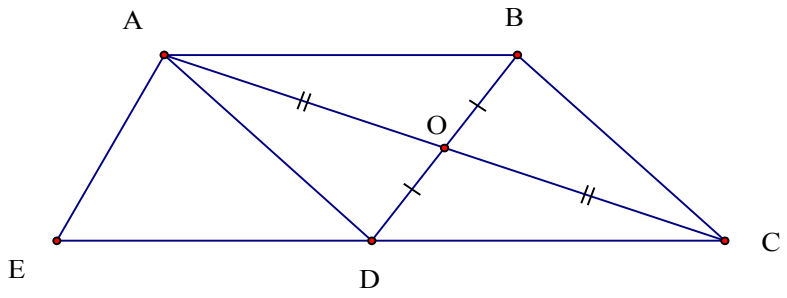

A. $ABCD$ là hình bình hành. **B.** $AB//CD$.

C. $ABCD$ là hình thang cân. **D.** $BC//AD$.

Câu 36 [TH]: Điền vào chỗ trống sau để được một khẳng định đúng: "Đường trung tuyến ứng với cạnh huyền trong tam giác vuông……..."

A. bằng cạnh Huyền **B.** gấp hai lần cạnh huyền

C. bằng nửa cạnh huyền **D.** bằng nửa tổng hai cạnh góc vuông

TAILIEU.COM

Câu 37 [NB]: Hãy chọn câu **"SAI"** trong các khẳng định sau:

A. Đường trung bình của hình thang là đoạn thẳng nối trung điểm hai cạnh bên của hình thang.

B. Đường trung bình của hình thang thì song song với hai đáy và bằng nửa tổng hai đáy.

C. Độ dài đường trung bình của hình thang bằng nửa hiệu hai đáy.

D. Hình thang có duy nhất một đường trung bình.

Câu 38 [VD]: Cho tam giác AMN như hình vẽ dưới đây. Biết $AF = FN, AE = EM$ và $EF = 9$ cm. Độ dài đoạn thẳng MN là:

A. 12 cm **B.** 16 cm

C. 18 cm **D.** 4,5 cm

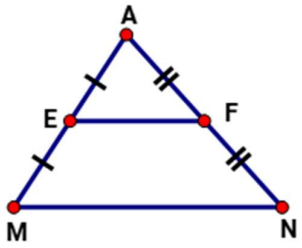

Câu 39 [VD]: Giá trị của x trong hình vẽ sau là:

A. 2 cm **B.** 5 cm

C. 6 cm **D.** 7 cm

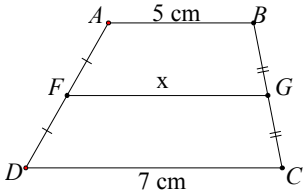

Câu 40 [TH]. Cho hình vẽ sau, biết $NH // AC$; $NE // AB$; K là trung điểm của AN. Khẳng định nào sau đây là **"SAI"**

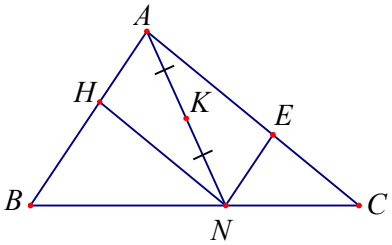

A. Tam giác ABC có tâm đối xứng là K

B. Điểm H và E đối xứng với nhau qua điểm K

C. Đoạn thẳng AN có tâm đối xứng là điểm K

D. Tứ giác $AENH$ có tâm đối xứng là điểm K